**1. Mô tả use case Thêm nhân viên**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hang bắt đầu sử dụng chức năng quản lý nhân viên. Chủ cửa hang có thể them nhân viên mới |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý nhân viên  2. Chủ cửa hang nhập thông tin của nhân viên mới  3. Chủ cửa hang chọn nút THÊM  4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào  5. Hệ thống tiến hành lưu thông tin nhân viên mới vào CSDL (bảng NHANVIEN)  6. Hệ thống cập nhật lại danh sách Nhân viên và cập nhật lại giao diện |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Thông tin nhân viên nhập sai, thông tin có độ dài vượt quá giới hạn cho phép hoặc chưa phân loại nhân viên thì sẽ thông báo cho chủ cửa hang biết để chỉnh sửa  2. Thông tin nhập bị trùng lăp với nhân viên khác: Thông báo để chỉnh sửa  3. Chủ cửa hàng chọn huỷ việc thêm nhân viên mới: Thông báo để xác nhận việc huỷ thêm nhân viên mới |
| **Tiền điều kiện:**  1. Chủ cửa hang phải đăng nhập bằng tài khoản đã được cấp quyền của mình để vào giao diện chính, sau đó chọn “Quản lý nhân viên” |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin của nhân viên mới được lưu vào CSDL (bảng NHANVIEN), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi.  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một nhân viên khác |

**2. Mô tả use case Sửa nhân viên**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hàng chọn chức năng Quản lý nhân viên. Use case sẽ cho phép chủ cửa hàng sửa thông tin của nhân viên đã tồn tại trong CSDL. |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý nhân viên  2. Chủ cửa hàng chọn một nhân viên cần chỉnh sửa thông tin từ danh sách nhân viên  3. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của nhân viên  4. Chủ cửa hàng nhập lại các thông tin cần chỉnh sửa của nhân viên  5. Chủ cửa hàng chọn nút **SỬA**  6. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào  7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin nhân viên vào CSDL (bảng NHANVIEN)  8. Hệ thống cập nhật lại danh sách Nhân viên và hiển thị lại trên giao diện |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Thông tin nhân viên sai hoặc không đầy đủ: Hệ thống thông báo cho chủ cửa hàng biết để nhập lại  2. Thông tin nhân viên vừa được chỉnh sửa trùng với nhân viên khác đã có trong CSDL: Hệ thống thông báo cho nhân viên biết để nhập lại  3. Chủ cửa hàng không chọn bất kỳ nhân viên nào để sửa: Hệ thống thông báo để chủ cửa hàng biết và chọn nhân viên  4. Chủ cửa hàng chọn hủy phiên làm việc với giao diện Quản lý nhân viên: Hệ thống thông báo để nhân viện xác nhận việc hủy phiên làm việc |
| **Tiền điều kiện:**  1. Chủ cửa hàng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin cập nhật của nhân viên được lưu vào CSDL (bảng NHANVIEN), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi.  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một nhân viên khác |

**3. Mô tả use case Xóa nhân viên**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hàng chọn chức năng Quản lý nhân viên. Use case sẽ cho phép chủ cửa hàng xóa nhân viên đã tồn tại trong CSDL. |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý nhân viên  2. Chủ cửa hàng chọn một nhân viên cần xóa  3. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của nhân viên  3. Chủ cửa hàng chọn nút **XÓA**  4. Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận xóa  5. Chủ cửa hàng chọn nút **CÓ**  6. Hệ thống tiến hành xóa thông tin nhân viên trong CSDL (bảng NHANVIEN)  7. Hệ thống cập nhật lại danh sách Nhân viên và hiển thị lại trên giao diện |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Không thể xóa nhân viên: Hệ thống thông báo cho chủ cửa hàng biết  2. Chủ cửa hàng không chọn bất kỳ nhân viên nào để xóa: Hệ thống thông báo để chủ cửa hàng biết và chọn nhân viên  3. Chủ cửa hàng chọn hủy phiên làm việc với giao diện xóa nhân viên: Hệ thống thông báo để chủ cửa hàng xác nhận việc hủy phiên làm việc |
| **Tiền điều kiện:**  1. Chủ cửa hàng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin của nhân viên được xóa khỏi CSDL (bảng NHANVIEN), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một nhân viên khác |

**4. Mô tả use case Thêm tài khoản**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hang bắt đầu sử dụng chức năng quản lý tài khoản. Chủ cửa hang có thể thêm tài khoản mới. |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý tài khoản  2. Chủ cửa hang nhập thông tin của tài khoản mới  3. Chủ cửa hang chọn nút THÊM  4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào  5. Hệ thống tiến hành lưu thông tin nhân viên mới vào CSDL (bảng NHANVIEN)  6. Hệ thống cập nhật lại danh sách Nhân viên và cập nhật lại giao diện |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Thông tin tài khoản nhập sai, thông tin có độ dài vượt quá giới hạn cho phép, hệ thông sẽ thông báo lỗi đến chủ cửa hàng để chỉnh sửa  2. Thông tin nhập bị trùng lắp với tài khoản khác: Thông báo để chỉnh sửa  3. Chủ cửa hàng chọn huỷ việc thêm tài khoản: Thông báo để xác nhận việc huỷ thêm tài khoản mới |
| **Tiền điều kiện:**  1. Chủ cửa hang phải đăng nhập bằng tài khoản đã được cấp quyền của mình để vào giao diện chính, sau đó chọn “Quản lý tài khoản” |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin của tài khoản mới được lưu vào CSDL (bảng TAIKHOAN), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi.  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một nhân viên khác |

**5. Mô tả use case Xoá tài khoản**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hàng chọn chức năng Quản lý tài khoản. Use case sẽ cho phép chủ cửa hàng xóa tài khoản đã tồn tại trong CSDL. |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý tài khoản  2. Chủ cửa hàng chọn một tài khoản cần xóa  3. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của tài khoản  3. Chủ cửa hàng chọn nút **XÓA**  4. Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận xóa  5. Chủ cửa hàng chọn nút **CÓ**  6. Hệ thống tiến hành xóa thông tin tài khoản trong CSDL (bảng TAIKHOAN)  7. Hệ thống cập nhật lại danh sách tài khoản và hiển thị lại trên giao diện |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Thông tin nhập vào phiếu chi sai, hệ thống sẽ thông báo để k  2. Chủ cửa hàng không chọn bất kỳ tài khoản nào để xóa: Hệ thống thông báo để chủ cửa hàng biết và chọn tài khoản  3. Chủ cửa hàng chọn hủy phiên làm việc với giao diện xoá tài khoản: Hệ thống thông báo để chủ cửa hàng xác nhận việc hủy phiên làm việc |
| **Tiền điều kiện:**  1. Chủ cửa hàng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin của tài khoản được xóa khỏi CSDL (bảng TAIKHOAN), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một nhân viên khác |

**6. Mô tả use case Lập phiếu chi**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hàng chọn chức năng Kế toán. Kế toán có nhiệm vụ lập phiếu chi để thanh toán tiền cho nhà cung cấp sản phẩm sau khi đã kiểm tra hàng họ giao tới |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Kế toán  2. Kế toán viên tiến hành chọn Lập phiếu chi  3. Hệ thống hiển thị thông tin cần điền cho một phiếu chi  3. Kế toán tiến hành nhập thông tin đầy đủ cho một phiếu chi  4. Kế toán chọn chức năng LƯU  5. Hệ thống tiến hành thêm thông tin phiếu chi vào CSDL (bảng PHIEUCHI)  6. Nhân viên tiến hành xuất phiếu chi và nhận phiếu chi từ máy in  7. Hệ thống cập nhật lại danh sách phiếu chi và hiển thị lại trên giao diện |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Thông tin phiếu chi nhập thiếu, hệ thống sẽ tiến hành thông báo để yêu cầu kế toán nhập thông tin đầy đủ  2. Thông tin phiếu chi bị trùng lặp, hệ thống sẽ tiến hành thông báo phiếu in đã trùng lặp để kế toán thay đổi mã phiếu nhập hàng  3. Kế toán được xuất phiếu chi ra máy in sau phiên làm việc lập phiếu chi |
| **Tiền điều kiện:**  1. Kế toán phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin của phiếu chi được thêm vào CSDL (bảng PHIEUCHI), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một phiếu chi khác |

**7. Mô tả use case Xác nhận mua hàng**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi chủ cửa hàng chọn chức năng Kế toán. Kế toán có nhiệm vụ xác nhận hàng đã được mua để tiến hành duyệt phiếu mua hàng |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Kế toán  2. Kế toán viên tiến hành chọn một phiếu mua hàng trong danh sách phiếu mua hàng  3. Hệ thống hiển thị thông tin đẩy đủ của một phiếu mua hàng  3. Kế toán tiến hành thay đổi trạng thái của phiếu mua hàng bằng cách bấm vào XACNHAN  4. Hệ thống sẽ tiến hành lưu trạng thái phiếu mua hàng vào CSDL (bảng PHIEUMUAHANG) |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Nếu không có phiếu mua hàng nào, dach sách phiếu mua hàng sẽ rỗng  2. Kế toán bấm XACNHAN khi chưa chọn phiếu nào, hệ thống sẽ in ra thông báo để yêu cầu kế toán chọn một phiếu mua hàng  3.Những phiếu mua hàng đã được xác nhận thì kế toán sẽ không có khả năng để thay đổi trạng thái của nó nữa |
| **Tiền điều kiện:**  1. Kế toán phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Nếu use case thành công, thông tin của phiếu nhập hàng được thay đổi ở CSDL (bảng PHIEUNHAPHANG), ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi  2. Hệ thống phải ở trạng thái sẵn sàng để thêm, sửa, xóa một phiếu chi khác |

**8. Mô tả use case Báo cáo doanh thu**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi nhân viên kế toán tiến hành lạp báo cáo doanh thu |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Kế toán  2. Kế toán viên tiến hành chọn khoảng thời gian muốn thống kê doanh thu, từ ngày nào đến ngày nào  3. Hệ thống hiển thị thông tin đây đủ phiếu bán hàng và thông tin doanh thu cụ thể  3. Kế toán tiến hành in báo cáo doanh thu  4. Hệ thống tiến hành in phiếu báo cáo doanh thu theo đúng yêu cầu của kế toán |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Nếu không có phiếu hàng nào, dach sách phiếu mua hàng sẽ rỗng, hệ thống sẽ thông báo đến kế toán  2. Nếu khoảng thời gian giữa 2 ngày không lớn hơn 1 (ngày), hệ thống sẽ thông báo đến kế toán để tiến hành chỉnh sửa |
| **Tiền điều kiện:**  1. Kế toán phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Kế toán sẽ có được báo cáo doanh thu chính xác trong khoảng thời gian họ chọn |

**9. Mô tả use case Báo cáo chi**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt:**  Use case này bắt đầu khi nhân viên kế toán tiến hành lạp báo cáo chi |
| **Dòng sự kiện chính:**  1. Hệ thống hiển thị giao diện Kế toán  2. Kế toán viên tiến hành chọn khoảng thời gian muốn thống kê chi, từ ngày nào đến ngày nào  3. Hệ thống hiển thị thông tin đây đủ phiếu chi và thông tin chi tiền cụ thể  3. Kế toán tiến hành in báo cáo chi  4. Hệ thống tiến hành in phiếu báo cáo chi theo đúng yêu cầu của kế toán |
| **Dòng sự kiện phụ:**  1. Nếu không có phiếu chi nào trong khoảng thời gian đã chọn, dach sách phiếu chi sẽ rỗng, hệ thống sẽ thông báo đến kế toán  2. Nếu khoảng thời gian giữa 2 ngày không lớn hơn 1 (ngày), hệ thống sẽ thông báo đến kế toán để tiến hành chỉnh sửa |
| **Tiền điều kiện:**  1. Kế toán phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use case bắt đầu |
| **Hậu điều kiện:**  1. Kế toán sẽ có được báo cáo chi chính xác trong khoảng thời gian họ chọn |